

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 193/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 7 - 2024

V/v ly hôn, nuôi con chung giữa chị G  
và anh X

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Trần Văn Kiên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hà G, sinh năm 2002; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Thanh X, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 15/4/2024 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Hà G trình bày:*

Chị G và anh Lâm Thanh X đăng ký kết hôn ngày 20/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại xóm C, xã H, huyện H cho đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh X có hành vi bạo lực gia đình, gây ảnh hưởng trầm trọng đến đời sống chung. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 28/11/2023 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm với anh X không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lâm Khả V, sinh ngày 13/3/2021 và cháu Lâm Thành H, sinh ngày 02/4/2023. Hiện nay, cháu V đang ở với chị, còn cháu H đang ở với anh X. Khi ly hôn, chị xin nuôi dưỡng cháu V, nhường anh X nuôi dưỡng cháu H; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên chị G xin xét xử vắng mặt.

*Tại bản tự khai ngày 26/6/2024, bị đơn anh Lâm Thanh X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh X thống nhất với lời khai của chị G về quá trình kết hôn và thời điểm vợ chồng sống ly thân. Ngoài ra anh X còn trình bày: Năm 2023 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong làm ăn kinh tế và cách ứng xử của hai bên. Đến nay chị G xin ly hôn thì anh cũng xác định không thể đoàn tụ nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh X thống nhất với chị G, vợ chồng có hai con chung là cháu Lâm Khả V, sinh ngày 13/3/2021 và cháu Lâm Thành H, sinh ngày 02/4/2023. Hiện nay, cháu V đang ở với chị G, còn cháu H đang ở với anh X. Anh đồng ý giải quyết việc nuôi con như ý kiến của chị G, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên anh X xin được giải quyết vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà, các đương sự là chị Phạm Thị Hà G và anh Lâm Thanh X đều vắng mặt nhưng đã có đơn hoặc ý kiến xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vụ án vắng mặt chị G và anh X là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hà G và anh Lâm Thanh X có quan hệ hôn nhân hợp pháp do được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2020 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc cho đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên dẫn đến xô sát đánh chửi nhau. Từ tháng 11/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn, anh X cũng nhất trí ly hôn. Xét thấy, giữa chị G và anh X đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay; không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; đến nay các bên cũng không còn mong muốn đoàn tụ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của chị G, cho chị G và anh X ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị G và anh X thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Lâm Khả V, sinh ngày 13/3/2021 và cháu Lâm Thành H, sinh ngày 02/4/2023. Hiện nay, cháu V đang ở với chị G, còn cháu H đang ở với anh X. Chị G và anh X thống nhất, khi ly hôn thì chị G trực tiếp nuôi cháu V, anh X trực tiếp nuôi cháu H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy, yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc con chung khi ly hôn của các đương sự là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo nguyện vọng của các bên đương sự.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Phạm Thị Hà G và anh Lâm Thanh X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Hà G là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Hà G và anh Lâm Thanh X.

2. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Lâm Khả V, sinh ngày 13/3/2021 cho chị Phạm Thị Hà G và giao cháu Lâm Thành H, sinh ngày 02/4/2023 cho anh Lâm Thanh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu V đang ở với chị G, cháu H đang ở với anh X nên hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho nhau.

Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chị Phạm Thị Hà G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0003149 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Chị Phạm Thị Hà G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng:

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Trung Kiên**